

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

LỚP TỪ NGỮ MIÊU TẢ TRẠNG THÁI CẢM XÚC TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN THANH

TRẦN THANH VÂN* - BÙI MINH DẠ THẢO**

TÓM TẮT: Nguyễn Thanh là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Đồng bằng sông Cửu Long từ sau năm 1975. Truyện ngắn của Nguyễn Thanh không ồn ào như một hiện tượng văn học cá biệt mà âm thầm, hồn hậu, chân phương, mộc mạc như bản tính vốn có của những con người nơi mảnh đất cực Nam Tổ quốc. Ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Thanh là một trong những yếu tố làm nên giá trị cho các tác phẩm của ông, đặc biệt là lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc. Bài viết của chúng tôi đi vào tìm hiểu lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh nhằm chỉ ra đặc điểm cơ bản của lớp từ này trong truyện ngắn Nguyễn Thanh, qua đó khái quát nét đặc sắc trong phong cách ngôn ngữ của nhà văn.

TỪ KHÓA: Đồng bằng sông Cửu Long; Nguyễn Thanh; truyện ngắn; ngôn ngữ; miêu tả trạng thái cảm xúc.

NHẬN BÀI: 13/11/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 25/12/2023

1. Mở đầu

Sự biểu hiện hợp lý và miêu tả sâu sắc nội tâm nhân vật là một trong những phương diện thể hiện tài năng của nhà văn, góp phần làm nên sức sống cho nhân vật văn học. Để miêu tả nội tâm sâu kín của nhân vật, các nhà văn thường sử dụng lớp từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc. Sự xuất hiện của lớp từ ngữ này trong truyện ngắn nhằm thực hiện vai trò quan trọng - miêu tả, khắc họa, đắp nên nên hình tượng nhân vật một cách đa diện, sinh động, ấn tượng và thể hiện được chiều sâu nội tâm nhân vật. Điều này cũng chính là thước đo, là minh chứng cho sự dụng công, dụng tâm của người cầm bút trong quá trình sáng tạo tác phẩm. Nhà văn Nguyễn Thanh là một trong số những cây bút có sự đầu tư đầy tâm huyết trong miêu tả tâm lý nhân vật. Tác giả thường sử dụng hàng loạt những từ ngữ miêu tả tâm trạng cảm xúc của nhân vật và dụng công sắp xếp chúng theo một trình tự nhất định nhằm làm nổi bật tính cách, số phận và nội tâm của nhân vật. Vì vậy, bài viết của chúng tôi đi vào tìm hiểu “Lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh”. Mục đích của chúng tôi qua bài viết này là phân loại và chỉ ra đặc điểm cơ bản của lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh, qua đó khái quát nét đặc sắc trong phong cách ngôn ngữ của nhà văn.

2. Đặc điểm sử dụng lớp từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh

2.1. Thống kê định lượng

Lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc là những từ có ý nghĩa biểu thị trạng thái, tình cảm của con người như: *yêu, vui, mừng, ghét, buồn, giận, lo sợ, ăn hận, sốt sắng, buồn chán, thất vọng, căng thẳng, mệt mỏi,...* Qua khảo sát 35 truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Thanh, chúng tôi nhận thấy, lớp từ này được sử dụng khá linh hoạt. Chúng không chỉ xuất hiện trong những đoạn văn trần thuật mà còn được sử dụng trong lời đối thoại của các nhân vật. Kết quả thống kê cụ thể tần số xuất hiện của lớp từ ngữ này được chúng tôi thể hiện ở bảng thống kê sau:

Bảng thống kê tần số xuất hiện của lớp từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh

STT	Tên truyện	Số lượt xuất hiện	Tỉ lệ (%)
1	<i>Quanh co Rạch Giếng</i>	167	5,84
2	<i>Lao xao rừng chuối</i>	164	5,74
3	<i>Những lát cắt sau chiến tranh</i>	152	5,32
4	<i>Bâng - biều mùa xuân</i>	133	4,65
5	<i>Bóng chiều hôm</i>	119	4,16

*TS; Trường Đại học Đồng Tháp; Email: trthanhvan1010@gmail.com

**Trường THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu;

Email: buiminhdathao.c3chuyennguyenquangdiieu@gmail.com

6	<i>Trong “ngôi nhà ma”</i>	113	3,95
7	<i>Chấm lửa đêm chiến tranh</i>	112	3,92
8	<i>Dãi dầu mặn ngọt vùng sâu</i>	108	3,78
9	<i>Ngã tư phố</i>	103	3,60
10	<i>Miên man quê chị</i>	89	3,11
11	<i>Gió thổi mây bay</i>	84	2,94
12	<i>Xalim và đứa con nuôi</i>	82	2,87
13	<i>Gió qua nhà máy cũ</i>	80	2,80
14	<i>Xóm lờ</i>	79	2,76
15	<i>Những vết thương</i>	78	2,73
16	<i>Bên kia sông</i>	78	2,73
17	<i>Đứa con trai người liệt sĩ</i>	77	2,69
18	<i>Đá trắng</i>	75	2,62
19	<i>Xóm nhỏ</i>	75	2,62
20	<i>Đồng đất thờ dài</i>	71	2,48
21	<i>Bên sông đời người</i>	67	2,34
22	<i>Tiếng chổi gác hừng đông</i>	66	2,31
23	<i>Câu chuyện kể trong ngôi nhà mới xây</i>	65	2,27
24	<i>Ngôi nhà quen</i>	64	2,24
25	<i>Chợ Cuối Trời</i>	61	2,13
26	<i>Chuyện ghi lại ở lưng không tên</i>	58	2,03
27	<i>Nhớ thương nơi chót cùng đất nước</i>	57	1,99
28	<i>Tiếng vịt đàn</i>	56	1,96
29	<i>Mưa vẫn trải lòng quê nội</i>	55	1,92
30	<i>Tiếng súng trên mặt trận Trà Phô</i>	53	1,85
31	<i>Ngã tư đèn xanh đèn đỏ</i>	52	1,82
32	<i>Bán tin mới nhất</i>	50	1,75
33	<i>Nỗi đau đón ngọt ngào</i>	45	1,57
34	<i>Vắng vẻ chợ hoa</i>	36	1,26
35	<i>Bông vông đỏ</i>	35	1,22
Tổng		2859	100

Kết quả thống kê cho thấy lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc xuất hiện trong cả 35 truyện ngắn được khảo sát, đặc biệt ở một số truyện ngắn lớp từ này xuất hiện khá cao: *Quanh co Rạch Giếng* (167 lượt), *Lao xao rừng chuối* (164 lượt), *Những lát cắt sau chiến tranh* (152 lượt), *Bâng - briêu mùa xuân* (133 lượt)... Sở dĩ, lớp từ này xuất hiện nhiều trong truyện ngắn Nguyễn Thanh là vì nhà văn thường viết về các vấn đề như: chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới sau chiến tranh, gia đình, tình yêu... để đem đến cho người đọc những hồi tưởng, suy tư về quá khứ và bản khoắn, trần trụi trong cuộc sống hiện thực. Sự xuất hiện của lớp từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh như là một phương tiện hữu hiệu để miêu tả, khắc họa nội tâm nhân vật - nội tâm của những con người Nam Bộ trọng tình, chân thành, không vòng vo, kiêu cách nhưng cũng giàu suy tư, trầm trồ và đa diện với những góc khuất của cuộc sống đời thường.

2.2. Đặc điểm sử dụng lớp từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh

2.2.1. Hệ thống từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc được sắp xếp theo quá trình diễn biến tâm trạng nhân vật

2.2.1.1. Trạng thái cảm xúc nhân vật được miêu tả có sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại

Nguyễn Thanh đã sử dụng mô thức thời gian đồng hiện, đan xen giữa quá khứ và hiện tại để khắc họa tính đa chiều mà nhất quán trong trạng thái cảm xúc của các nhân vật. Những hành động của nhân vật, những trạng thái cảm xúc của nhân vật được nhà văn lí giải một cách logic, thuyết phục thông qua lối kể chuyện đan xen giữa quá khứ và hiện tại.

Ở truyện ngắn *Ngã tư phố*, câu chuyện được bắt đầu bằng sự kiện Sanh, con trai đầu lòng của nhân vật Nhũ, bỏ nhà đi hoang. Diễn biến trạng thái cảm xúc của người mẹ khi đột nhiên phát hiện con mình đã biến mất được tác giả miêu tả rất sinh động. Ví dụ:

Nhũ hốt hơ hốt hải chạy thẳng qua nhà bà Ba Nhành kể bên [...] Đồi mắt Nhũ rơm rớm nước mắt, mi mắt sụp hẳn xuống trong lúc đi lui đi tới trong nhà”.

Từ sự kiện này, nhà văn tiếp tục phát triển mạch truyện theo hướng đan xen giữa hiện tại và hồi tưởng lại quá khứ. Xuôi theo mạch trạng thái cảm xúc nhân vật, nhà văn để cho nhân vật Nhũ hồi tưởng lại các sự kiện trong quá khứ:

“Thật ra ba thằng Sanh là một chiến sĩ Giải phóng thuộc đơn vị bộ đội địa phương huyện nằm ven rừng U Minh, hy sinh năm 1970. Còn ba con Hà là Tùng Bảo, thiếu úy đang được cách mạng cải tạo”; “Thằng Sanh ở với nội lúc chưa đầy bảy tuổi [...] Nhưng không rõ vì lẽ nào, vào những ngày gần Tết sau giải phóng, thằng Sanh lon ton xách cái thùng sắt tìm về với mẹ, với em” (Ngã tư phố).

Và câu chuyện được tiếp nối bằng cách quay về thời điểm hiện tại khi Sanh đã bỏ nhà ra đi. Nhà văn Nguyễn Thanh đã sử dụng nghệ thuật miêu tả thời gian giãn cách để tái hiện các sự kiện và khắc họa mạch trạng thái cảm xúc của nhân vật Nhũ. Sự đảo ngược trình tự thời gian kể và trình tự các sự kiện trong chuỗi sự kiện không làm cho tâm lí nhân vật thiếu tính logic mà thông qua sự sắp xếp, lí giải của nhà văn các nhân vật hiện lên sống động và ấn tượng bởi sự đan xen giữa thời gian quá khứ và hiện tại.

Mỗi sự kiện trong cuộc đời nhân vật đều là những sự kiện có ý nghĩa. Và tính cách, mạch diễn biến trạng thái cảm xúc của nhân vật ở hiện tại là kết quả tất yếu của những hành động, sự kiện trong quá khứ. Truyện ngắn *Chấm lửa đêm chiến tranh* được mở đầu bằng cuộc gặp gỡ giữa ba nhân vật: nhân vật tôi, Phượng, đứa con gái nhỏ của nhân vật tôi và anh Sáu Điền, người đồng đội cũ của nhân vật tôi. Chủ đề trò chuyện của ba nhân vật xoay quanh sự kiện đám cưới của Tuyết Tranh, người con gái lớn của nhân vật tôi, từ đó hé mở cảnh ngộ éo le của các nhân vật. Tuyết Tranh đang sống với mẹ nuôi Hai Hường, còn nhân vật tôi thì vợ mất sớm nên hoàn toàn không thể đứng ra làm chủ hôn cho con gái. Từ sự kiện này, nhân vật tôi hồi tưởng lại quá khứ: lí do Tuyết Tranh bị thất lạc, không sống chung với anh và con gái nhỏ, cái chết của vợ và mẹ, câu chuyện tình yêu giữa anh và vợ... Câu chuyện được tiếp diễn bằng cảnh đám cưới của Tuyết Tranh. Trong đám cưới, nhân vật tôi trải qua hàng loạt những trạng thái cảm xúc:

“Tôi bước những bước ngại ngùng theo sau anh chị Sáu Điền [...] Tôi không được tự nhiên như lời anh Sáu Điền căn dặn trước khi đi [...] Đương nhiên tôi bị mắc cảm, tự hỏi, tự thấy mình lẻ loi [...] Tìm tôi thất lại, đau buốt nhớ mẹ Phượng. Suýt nữa... nhưng tôi cố nén không để nước mắt tuôn ra lúc này” (Chấm lửa đêm chiến tranh).

Quá trình chuyển biến trạng thái cảm xúc của nhân vật tôi nếu không có sự hồi tưởng đan xen giữa quá khứ và hiện tại sẽ trở nên khiên cưỡng và kém thuyết phục. Bởi lẽ, những cảm xúc của nhân vật không thể đột ngột, bất ngờ nảy sinh mà không xuất phát từ bất kì một nguyên nhân nào. Vì lẽ đó, quá trình miêu tả trạng thái cảm xúc của nhân vật cần phải đặt trong sự hồi tưởng, đồng hiện giữa quá khứ và hiện tại.

2.2.1.2. Trạng thái cảm xúc nhân vật được miêu tả theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại

Bên cạnh việc khắc họa trạng thái cảm xúc nhân vật có sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại, Nguyễn Thanh còn thể hiện trạng thái cảm xúc nhân vật theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại. Ở truyện ngắn *Miền man quê chị*, sự kiện người mẹ mất trên đường về sau khi đi thăm chị Tám Bánh là nút thắt của toàn bộ mạch truyện. Và trạng thái cảm xúc của các nhân vật được biến chuyển theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại theo nút thắt này:

“Chị Tám Bành sợ ý không nhìn trời sắp diễn ra cơn mưa giông nên không giữ mẹ tôi ở lại như nhiều lần trước đó. [...] Sóng dậy lên nhận chìm chiếc xuồng con của mẹ. Mẹ bị trượt chân ra khỏi lòng xuồng[...] hai nắm tay của mẹ nắm đầy hai nắm đất chứng tỏ bà đã giành giật sự sống dưới đáy sóng sâu đến dường nào” [...] Chị Tám Bành khổ sở, ân hận về cái chết nghiệt ngã của mẹ nhiều hơn anh chị em tôi. [...] Tôi biết mỗi lần chị em gặp nhau chị rất muốn nhắc tới mẹ, nhưng ngập ngừng giây lâu, chị lặng sang chuyện khác. Thủ thực nhiều lúc chị em tôi giận dữ, gợn buồn, thậm chí gây gổ vì sự hời hợt, vô ý của chị. Nhưng ngẫm lại thật oan cho chị. Dần dà suốt mấy năm dài, anh chị em tôi mới ngươi nguôi được câu chuyện” (Miền man quê chị).

Thời gian có thể phần nào chữa lành tổn thương về tinh thần bởi con người sẽ dần trưởng thành và đủ mạnh mẽ để đối mặt với những khổ đau, đủ bao dung để tha thứ cho sai lầm của người khác. Chị Tám Bành đã bớt khổ sở, ân hận nhưng vẫn không thể bình thản nhắc đến mẹ. Bởi lẽ, cái chết của người mẹ đã trở thành một nỗi ám ảnh, một niềm day dứt khôn khuây đối với chị. Còn với nhân vật tôi, không phải là người gián tiếp gây ra cái chết của mẹ nên đã dần nguôi đau đớn và có thể tha thứ cho chị. Ở đây, nhà văn Nguyễn Thanh đã khắc họa trạng thái cảm xúc của nhân vật bằng sự lí giải tâm lí kết hợp với việc đặt nhân vật vào một tiến trình thời gian có sự kết nối, tiếp diễn từ quá khứ đến hiện tại. Những đấu tranh nội tâm và xúc cảm của nhân vật đã được nhà văn miêu tả một cách tỉ mỉ, logic theo trình tự thời gian, nhờ đó, người đọc cảm thông và thấu hiểu nội tâm các nhân vật hơn.

Thông qua ngòi bút đầy tinh tế của nhà văn Nguyễn Thanh, đời sống nội tâm của nhân vật hiện lên không phải chỉ trong một thời điểm, ở trạng thái tĩnh mà có một quá trình diễn biến đầy phức tạp. Trong truyện ngắn *Gió thổi mây bay*, nhà văn Nguyễn Thanh như một nhà quay phim chân chính với những góc máy cận cảnh, những thước phim quay chậm điều luyện đã rất tài tình trong việc khắc họa một cách chân thực từng trạng thái cảm xúc của nhân vật ông lão khi gần gũi với một người đàn bà đáng tuổi con cháu mình chỉ sau vài lần gặp gỡ dù bản thân đã có vợ con đẻ huyệt:

“Ông lão bắt đầu ngây ngất. Cảm giác vừa lo sợ vừa ham muốn được một thứ men rượu còn sót lại bốc lên chạy khắp từ đầu đến chân ông lão. Của lạ. Cái gì cũng lạ... Ông phiêu diêu, nuối tiếc khi toàn thân người khách ngủ trọ khẽ khàng chuyển động, run rẩy” (Gió thổi mây bay).

Đây là một mối quan hệ không chính đáng, nhân vật nhận thức được điều này song lại không thể cưỡng lại được sự cám dỗ của nó. Trạng thái cảm xúc của nhân vật bị sự chi phối đan xen giữa lí trí và tình cảm, giữa đạo đức và bản năng. Các trạng thái cảm xúc xuất hiện đối lập, trùng phức với nhau: ngây ngất, lo sợ, ham muốn, phiêu diêu, nuối tiếc. Những giằng co trong trạng thái cảm xúc nhân vật cứ thế trải dài theo thời gian và được tiếp nối một cách hợp lí, thuyết phục. Bằng lối trần thuật nửa trực tiếp nửa gián tiếp, nhà văn đã xoáy sâu vào những diễn biến tâm lí, những góc khuất trong thế giới nội tâm của nhân vật để người đọc có thể cảm nghiệm được sự biến đổi không ngừng trong trạng thái cảm xúc ở nhân vật.

2.2.2. Hệ thống từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc thể hiện những diễn biến phức tạp của đời sống nội tâm

Khi miêu tả nội tâm nhân vật, nhà văn Nguyễn Thanh đã đi vào thế giới bên trong của họ với rất nhiều cung bậc cảm xúc, những trạng thái phức tạp của nội tâm. Tác giả đã thể hiện điều này qua hệ thống từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc được sử dụng một cách linh hoạt, không chỉ thể hiện ở số lượng mà còn ở quá trình sắp xếp, kết hợp, vận dụng một cách đa dạng, độc đáo.

2.2.2.1. Sử dụng từ ngữ cùng nghĩa, gần nghĩa đứng liên tiếp nhau để miêu tả trạng thái cảm xúc của nhân vật

Các nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Thanh thường được khắc họa đa chiều, phức tạp như bản chất vốn có của cuộc sống đời thường. Khi miêu tả những biến thái phức tạp của đời sống nội tâm nhân vật, tác giả Nguyễn Thanh thường sử dụng các từ ngữ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa đứng liên tiếp nhau. Trạng thái cảm xúc của nhân vật Thu Hợp trong truyện ngắn *Câu chuyện kể trong ngôi nhà mới xây* đã được nhà văn Nguyễn Thanh khắc họa theo cách này. Giữa cánh đồng êm vắng, nhân vật Thu Hợp một mình một xuồng chờ xác của người bạn đồng chí vừa mới hi sinh:

“Thu Hợp nhủ thầm: “Ngủ nghe anh Hải. Ngủ ngon đi, tới chỗ hãy thức dậy. Ngủ đi!...” Rồi bỗng nhiên Thu Hợp rùng mình. Cô cố nén lo sợ. Cô lên giọng khác lạ như thể nói với người nào ấy: “Đừng ngồi dậy nghe! Ngồi dậy là tôi bắn đó!...” Nói xong, đôi vai Thu Hợp run khe khẽ. Toàn thân run rẩy và cô khóc òa lên”

(Câu chuyện kể trong ngôi nhà mới xây). Dù rất bản lĩnh, gan dạ song khi đối mặt với một xác chết, nhân vật Thu Hợp vẫn có những phản ứng thuộc bản năng của phái yếu. Sự xuất hiện của các từ ngữ cùng nghĩa, gần nghĩa theo trình tự thời gian với cấp độ tăng tiến dần: rùng mình, lo sợ, run khe khẽ, run rẩy, khóc òa lên đã góp phần đặc tả chân thực, sinh động diễn biến trạng thái cảm xúc của nhân vật.

Không những vậy, sự sắp xếp này còn có thể khắc họa những ngổn ngang trong cõi lòng của nhân vật. Ở truyện ngắn *Bóng chiều hôm*, khi miêu tả trạng thái cảm xúc nhân vật Chín Đào mỗi lần người mình yêu phải ra trận, nhà văn Nguyễn Thanh cũng sử dụng hàng loạt từ ngữ cùng nghĩa, gần nghĩa:

“Ngược lại, mỗi lần Tổ đội súng máy được đơn vị điều đi công tác dài ngày, Chín Đào nao nao, phập phồng, đứng ngồi không yên. Đôi mắt to đen đau đau buồn” (Bóng chiều hôm).

Các từ ngữ nao nao, phập phồng, đứng ngồi không yên đều mang sắc thái ý nghĩa tương tự nhau, nhằm biểu đạt trạng thái xao động, bồn chồn, lo lắng của nhân vật Chín Đào ở những cấp độ khác nhau. Các từ này khi được đặt liên tiếp nhau trong câu có vai trò không nhỏ trong việc bổ sung ngữ nghĩa cho nhau và khắc họa một cách sinh động, chân thực trạng thái cảm xúc của nhân vật. Nguyễn Thanh không chủ đích lạ hóa ngôn từ trong diễn đạt mà ngược lại những từ ngữ trong truyện ngắn của ông rất quen thuộc với cuộc sống đời thường, đậm chất Nam Bộ. Nhưng nhờ khả năng chọn lọc từ ngữ một cách tinh tế, nhà văn có thể sử dụng vốn từ ngữ quen thuộc ấy để miêu tả những trạng thái cảm xúc của nhân vật một cách tài tình, hấp dẫn.

Tuy sử dụng hàng loạt những từ ngữ cùng nghĩa, gần nghĩa, song lời văn trong truyện ngắn Nguyễn Thanh không tạo cảm giác trùng lặp mà lại mang đến âm hưởng trùng điệp, ngân vang, day dứt, đậm chất tâm tình. Nhân vật trong truyện ngắn của nhà văn không khô cứng theo khuôn mẫu mà đa dạng, phong phú, sinh động và khác biệt đến bất ngờ. Bởi lẽ, nhà văn có biệt tài trong việc sử dụng những từ ngữ cùng nghĩa, gần nghĩa để miêu tả cùng một trạng thái cảm xúc nhưng có sự khác biệt ở mỗi nhân vật. Trong truyện ngắn *Xóm nhỏ*, trạng thái cảm xúc buồn của hai nhân vật được nhà văn miêu tả khác nhau:

“Tôi buồn man mác không rõ lí do. Thịnh rũ rượi trước đó mấy ngày, nay thường ngồi chập lâu trên một vệt đất bị đám lá tối trời che khuất. Vẫn điếu thuốc trên môi cháy đỏ, Thịnh buồn dào dào, nhất quyết không chịu ngồi vào sòng đàn ca như những lần trước đây dự đám tiệc” (Xóm nhỏ).

Sự khác biệt này đã cho thấy nhà văn thực sự thâm nhập, hóa thân vào từng nhân vật để thấu hiểu và đồng cảm, để phân tích và khắc họa trạng thái cảm xúc một cách chuẩn xác nhất. Trong ngữ cảnh này, nhân vật tôi chỉ là nhân chứng cho cuộc tình không thành của bạn, là một người ngoài cuộc nên nỗi buồn trong đám cưới chỉ ở mức độ nhẹ nhàng là buồn man mác. Còn nhân vật Thịnh, là người yêu của cô gái nên nỗi buồn có bao hàm sự đau khổ, tuyệt vọng và bất lực. Nỗi buồn ấy khiến nhân vật không chỉ héo mòn ở tâm hồn mà còn héo hon, phờ phạc ở ngoại hình bên ngoài, nên mức độ biểu hiện buồn dào dào là phù hợp hơn cả. Sự đa dạng, phong phú về cách biểu đạt trạng thái cảm xúc có sự khác nhau ở các nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Thanh đã cho thấy được sự am hiểu và vốn sống phong phú của nhà văn.

2.2.2.2. *Sử dụng những từ ngữ đối lập nhau về ngữ nghĩa đứng liên tiếp nhau để miêu tả trạng thái cảm xúc của nhân vật*

Song song với việc sử dụng nhiều từ ngữ cùng nghĩa, gần nghĩa liên tiếp, nhà văn Nguyễn Thanh còn sử dụng kết hợp những từ ngữ đối lập nhau về ngữ nghĩa theo trật tự song hành để thể hiện tính đa diện của nội tâm nhân vật:

“Tính ông vui đó, buồn đó; giận dữ, nóng nảy chốc lát lại diu đi, rất dễ làm lạnh” (Bóng chiều hôm). Các từ ngữ đối lập về ngữ nghĩa xuất hiện liên tiếp nhau và được đặt trong thể đối lập nhau theo từng cặp về nghĩa biểu niệm: buồn, giận dữ, nóng nảy, những trạng thái cảm xúc tiêu cực, đối lập với vui, diu đi, dễ làm lạnh, những trạng thái cảm xúc tích cực. Thông qua hệ thống từ ngữ đối

lập nhau về ngữ nghĩa, chúng tôi nhận thấy nhà văn Nguyễn Thanh đã thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc và cái nhìn đa diện về cuộc sống, sự am hiểu về tâm lí con người. Các trường từ có ngữ nghĩa trái ngược nhau được sắp xếp theo trật tự song hành, thường được đặt trong những ngữ cảnh tương quan với nhau. Nhờ vậy, sự tương phản về nghĩa của chúng càng thể hiện rõ nét và tạo nên được hiệu quả thẩm mỹ độc đáo cho truyện ngắn Nguyễn Thanh.

Các nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Thanh sở dĩ hấp dẫn và cuốn hút người đọc chính là nhờ sự phức tạp và phong phú của trạng thái cảm xúc. Ở truyện ngắn *Gió qua nhà máy cũ*, nhà văn Nguyễn Thanh cũng sử dụng lối diễn đạt quen thuộc này:

“Mỗi lần thúng bánh ẩm nóng áp sát vào thắt lưng, vào bụng, đứa bé cựa mình nhè nhẹ bên trong, lúc nào người liên hồi, Út vui sướng đến rơm rớm nước mắt. Và đêm đêm, Út thường ngồi lặng đi hồi lâu, tay tóm dẹp những viên đá lăn lóc trên đường vào nhà, bụng dạ bồn chồn vì vui sướng, lo toan lẫn sợ hãi.” (Gió qua nhà máy cũ).

Sự xuất hiện của các từ ngữ đối lập nhau về ngữ nghĩa đứng liên tiếp nhau trong truyện ngắn Nguyễn Thanh không hề ngẫu nhiên mà là sự lựa chọn và tổ chức từ vựng đầy dụng ý nghệ thuật của tác giả. Cảm xúc của nhân vật Út dành cho đứa con đang dần tượng hình trong bụng khá phức tạp, vừa chờ mong, vui mừng vừa lo lắng, sợ hãi vì đứa trẻ này là kết quả của một cuộc tình vụng trộm. Lần đầu làm mẹ, tương lai mù mịt của một cuộc tình vụng trộm đã khiến cô lo sợ song bản năng của một người mẹ lại khiến cô không thể không yêu thương và chờ mong sự ra đời của đứa con. Trong trường hợp này, những từ ngữ đối lập nhau về nghĩa có tác dụng không nhỏ trong việc miêu tả những giằng xé, trăn trở trong cảm xúc của nhân vật.

Nhà văn Nguyễn Thanh luôn muốn khám phá nhân vật không chỉ trong mối tương quan, tác động qua lại với các nhân vật khác mà còn muốn lặn vào chiều sâu thế giới nội tâm để thấu hiểu, cảm thông và sẻ chia với những ngổn ngang, giằng xé, đấu tranh của nhân vật:

“Thế nên mặt ngoài cười vui vẻ với em, nhưng bên trong chị nghe đau đau trên ngực mỗi lần trông thấy đứa em trai phờ phạc” (Quanh co Rạch Giếng).

Các từ ngữ đối lập nhau về ngữ nghĩa đứng liên tiếp nhau đã khắc họa được tâm trạng phức tạp của người chị khi chứng kiến em trai mình từ nhỏ tới lớn quen sống nơi chợ búa nay phải bỏ việc về quê làm lụng vất vả chăm sóc mẹ và trở nên *“bơ phờ, uể oải và trông lờ lờ lếch thếch”* (Quanh co Rạch Giếng). Tiếng cười của người chị được cất lên không xuất phát từ nội tâm mà đó chỉ là những nụ cười gượng gạo, để che giấu sự đau xót và những xao động trong tâm trạng, nhằm khiến cho người em yên lòng. Tính đa diện và nội tâm phức tạp của con người nhờ thể hiện lên thật sống động.

2.2.3. Sự dụng đa dạng các phó từ trong miêu tả trạng thái cảm xúc nhân vật

Truyện ngắn của Nguyễn Thanh có sự xuất hiện hàng loạt các từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc được cấp độ hóa bằng các phó từ chỉ mức độ. Những phó từ chỉ mức độ khá phong phú, biểu thị theo hai thang mức độ: mức độ thấp (*hơi, một chút, một ít, thoáng, gọn...*), mức độ cao (*rất, quá, lắm, quá chừng, tốt cùng, vô cùng, hết cỡ...*). Những từ ngữ này luôn đi kèm với các từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc đã tạo nên sự phân hóa về mức độ cảm xúc của các nhân vật, trở thành chất xúc tác không thể thiếu trong việc biểu đạt sự đa dạng hóa về trạng thái cảm xúc của từng nhân vật.

Sự xuất hiện của các phó từ này đã làm cho trạng thái cảm xúc của các nhân vật trở nên sinh động và đa dạng hơn: *“Anh đứng sững giờ lâu, thoáng trên gương mặt xương xương một chút hối tiếc, bổi rổi”* (Trong ngôi nhà ma).

Phó từ *một chút* có nghĩa là ít ỏi, không đáng kể. Trong đoạn văn này, phó từ *một chút* đã góp phần diễn tả được mức độ cảm xúc của nhân vật vốn chỉ là thoáng qua, rất ít ỏi và không đáng kể.

Để thể hiện bản chất hồn hậu, bộc trực, thẳng thắn của những con người nơi mảnh đất cực Nam Tổ quốc, nhà văn thường sử dụng những phó từ chỉ mức độ cao trong khắc họa trạng thái cảm xúc của nhân vật:

“Trông thấy vui lên hết cỡ rồi ngồi lại thôi uống trà mà xin của hết mấy xị rượu suông với tôi tới khuya lơ khuya lắc mới từ già ra về.” (Ngã tư đèn xanh đèn đỏ).

Trong phương ngữ Nam Bộ, từ *hết cỡ* là tính từ chỉ mức độ cao, có nghĩa là hết mức. Đặt trong ngữ cảnh này, từ *hết cỡ* đã diễn tả được sự vui mừng của nhân vật ở cấp độ cao nhất.

Ngoài các phó từ chỉ mức độ, truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Thanh còn có sự xuất hiện của lớp từ miêu tả trạng thái cảm xúc được cấp độ hóa qua sự kết hợp với các phó từ chỉ diễn biến bất ngờ của hành động như: *bỗng, chợt, thoáng, ngay, liền, đột nhiên, ...*. Sự kết hợp tinh tế này đã diễn tả rất thành công những trạng thái cảm xúc bất ngờ, đột ngột của nhân vật.

Ở truyện ngắn *Xóm nhỏ*, khi miêu tả sự biến chuyển trạng thái cảm xúc của nhân vật người mẹ và đứa con, tác giả đã vận dụng thật đắc địa các phó từ chỉ diễn biến bất ngờ của hành động:

“Đang lơ đãng dò tìm làm theo lời mẹ, thằng bé bỗng òa khóc nức nở: “Má. Má. Ba con đây...”. Vừa gọi giết giọng, đứa bé vừa đưa ra trước mặt mẹ một mảnh thịt nhợt nhạt - một vành tai to, hơi vênh đứng rất quen thuộc. Chị hoảng hốt liền đưa một bàn tay run rẩy cầm lấy một mảnh thịt nhỏ cứng đờ từ trên tay con.” (*Xóm nhỏ*).

Cùng mẹ đi tìm xác cha, đứa con từ trạng thái *lơ đãng* đến bàng hoàng và có phản ứng bản năng là *òa khóc nức nở*. Sự chuyển đổi trạng thái cảm xúc ấy diễn ra rất mau lẹ, nhanh chóng và trong ngữ cảnh này phó từ *bỗng* đã được nhà văn sử dụng vô cùng hợp lí. Phản ứng của đứa trẻ đã tác động đến trạng thái cảm xúc của người mẹ: từ *hoảng hốt* đến *run rẩy* và sau đó *liền* cầm lấy mảnh thịt. Hành động của hai nhân vật là một chuỗi các sự kiện có mối tương quan lẫn nhau mà ở đó các phó từ chỉ diễn biến bất ngờ của hành động trở thành yếu tố phụ trợ cho quá trình soi chiếu, khắc họa trạng thái cảm xúc của các nhân vật.

Trong truyện ngắn Nguyễn Thanh, sự xuất hiện của các phó từ chỉ diễn biến bất ngờ của hành động đi kèm với các từ ngữ chỉ trạng thái cảm xúc đã góp phần giúp nhà văn khắc họa được nét tính cách đặc trưng của những con người Nam Bộ. Đó là những người nhiệt tình, chân chất, không câu nệ khuôn phép. Họ luôn hành động và phản ứng một cách bộc trực, nhanh gọn lẹ trong mọi tình huống, ở họ luôn toát lên vẻ tất bật, lo toan, vội vàng trong cuộc sống đời thường. Chính vì vậy, khi khắc họa những nhân vật của mình trong truyện ngắn, Nguyễn Thanh thường sử dụng các phó từ chỉ diễn biến bất ngờ của hành động để đặc tả tính cách nhân vật. Đồng thời, sự xuất hiện của những phó từ này cũng góp phần tạo được không khí kịch tính, gay cấn cho cốt truyện, tạo sức hấp dẫn, lôi cuốn cho lời văn trần thuật.

2.2.4. Sử dụng lớp từ ngữ chỉ mức độ cao trong miêu tả trạng thái cảm xúc nhân vật

Đặc điểm của lớp từ ngữ chỉ mức độ cao là bản thân chúng đã hàm chứa ý nghĩa chỉ mức độ cao về đặc trưng, tính chất hoặc là tính chất và đặc trưng ấy *không có cường độ khác nhau, không có gì để so sánh*. Đó là những từ như: *cười gần chết, giận thà sổ, sưng gần chết, đau thấy mỡ, cười hể hả, cười ngặt nghẽo...*. Vì bản chất nghĩa như vậy nên chúng không có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ mức độ, không được đánh giá theo thang độ. Nhà văn Nguyễn Thanh đã sử dụng lớp từ ngữ này để khắc sâu những cảm xúc mãnh liệt của nhân vật.

Nguyễn Thanh có thói quen sử dụng lớp từ ngữ chỉ mức độ cao nhằm nhấn mạnh trạng thái cảm xúc của nhân vật một cách có chủ đích:

“Còn cô giáo Thu thì cười gần chết. Chị Tám lấy tay bóp cổ bụm miệng Thu, vậy mà tiếng cười cũng rúc rúc trong nhà.” (Nhớ thương nơi chót cùng đất nước).

Cười gần chết biểu thị một trạng thái cảm xúc ở mức độ cao, đó là tiếng cười thoải mái, không e dè, cười đến rung cả người, cười đến hụt hơi; sắc thái biểu cảm của tiếng cười này không mang ý nghĩa tiêu cực. Đó là tiếng cười trước những hiện tượng không giống với lẽ thường nhưng không thể hiện ác ý.

Người Nam Bộ rất bộc trực nên thường không che giấu cảm xúc thật và thoải mái thể hiện thái độ một cách trực tiếp qua lời nói. Qua đó, họ cũng biểu thị mối quan hệ thân mật, gần gũi với đối tượng giao tiếp. Đặc điểm này đã được nhà văn Nguyễn Thanh tái hiện lại trong truyện ngắn của ông:

“Lúc trông thấy tôi ngồi viết, Minh Thu chạy ủa tới, giấy nẩy: “Người ta bình muốn chết mà ba không về thăm. Bị chích thuốc nữa nè. Đau thấy mỡ” (Lao xao rừng chuối).

Trong ngữ cảnh này, đứa con gái đang muốn làm nũng với ba mình và các từ ngữ: *bình muốn chết, đau thấy mỡ* mang nét nghĩa ngoa dụ, phóng đại đã diễn tả rất sinh động trạng thái cảm xúc này của nhân vật. Đồng thời, chúng cũng biểu đạt được tình cảm thân thiết giữa con gái và ba. Sự xuất hiện của lớp từ ngữ này làm cho lời văn trong truyện ngắn Nguyễn Thanh mang đậm tính khẩu ngữ,

gắn gũi với cuộc sống đời thường. Các nhân vật vì thế hiện lên thật sống động và đậm phong vị, bản sắc Nam Bộ rất nhiều.

3. Kết luận

Nhìn chung, nhân vật trong mỗi truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Thanh là những con người rất đời bình thường, nhiều khi không hoàn hảo, cũng trải qua đủ đầy những cung bậc cảm xúc yêu ghét giận thương, cũng có lúc lầm lỗi, hối hận, tiếc nuối. Nhưng mỗi nhân vật hiện lên trên trang viết của nhà văn rất sống động, không hề gượng gạo bởi tác giả đã rất dụng tâm dẫn dắt độc giả dõi theo quá trình diễn biến hợp lý của trạng thái cảm xúc nhân vật bằng hệ thống từ ngữ miêu tả trạng thái cảm xúc phong phú, đa dạng. Truyện ngắn của Nguyễn Thanh không có những cuộc xung đột đối đầu căng thẳng, quyết liệt mà đôi khi chỉ là những bài học nhân sinh nhẹ nhàng nhưng sâu sắc và có sức lay động sâu xa. Những cảm xúc rất đời, rất người ấy đã khắc họa nên dáng vẻ của những con người Nam Bộ thật hồn hậu, chân phương nhưng cũng thật đáng quý và đáng trân trọng. Nét đặc sắc trong truyện ngắn Nguyễn Thanh là thể hiện thế giới nội tâm theo quá trình diễn biến, qua sự phát triển tính cách nhân vật, xây dựng hình tượng nhân vật. Song song với quá trình đó là sự kết nối những biến thái nội tâm phức tạp được miêu tả tinh tế và có chiều sâu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Đức (1986), *Ngữ pháp tiếng Việt (tự loại)*, Nxb Đại học và THCN.
2. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng - ngữ nghĩa Tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ pháp Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
4. Hoàng Phê (chủ biên), Bùi Khắc Việt, Chu Bích Thu (1994), *Từ điển tiếng Việt* (Tái bản lần 3), Nxb Giáo dục.
5. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục.

Class of words describe internal emotional states Nguyen Thanh's short story

Abstract: Nguyen Thanh is a writer who is representative of the Mekong Delta literary movement after 1975. The peaceful, compassionate, and genuine short stories by Nguyen Thanh are not loud, as might be expected from a unique literary phenomenon; rather, they are rustic, reflecting the character of the people living in the southernmost region of the nation. One of the things that gives Nguyen Thanh's short stories value is the language they use, particularly the vocabulary that she uses to express the author's emotions. This article will examine the category of words used to describe emotional states in Nguyen Thanh's short narrative. By highlighting the fundamental traits of this category of words, we want to extend the distinctive aspects of the author's language style.

Key words: Mekong Delta; Nguyen Thanh; short story; language; describing emotional states.